TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ SƠN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/HS-ST
Ngày 25 tháng 06 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Và Bá Cải.

Bà Lữ Thị Khăm.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hà Văn Hải - Thẩm tra viên - Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 06 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 05 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 06 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cụt Văn T**; tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1998 tại xã C, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản L, xã C, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cụt Văn N (đã chết) và bà Cụt Thị Th; vợ, con: chưa có; tiền án; tiền sự: không; bị bắt từ ngày 12/02/2019 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

2. Họ và tên: **Ngân Văn D**; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 03/8/1995 tại xã M, huyện TD, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản P, xã xã M, huyện TD, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: lớp 05/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngân Văn M và bà Moong Thị D (bố mẹ đều đã chết); Vợ, con: chưa có; tiền án; tiền sự: không; bị bắt từ ngày 12/02/2019 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: Ông Lê Công Th - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt;

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Ngân Văn Q, sinh năm 1998, trú tại: bản Hồng Tiến, xã C, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Vi Khăm H; sinh năm 1986; Trú tại: bản B, xã C, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 11/02/2019, Ngân Văn D đến chơi tại nhà của Cụt Văn T tại bản L, xã C, huyện KS, tỉnh Nghệ An rồi sau đó nhờ Cụt Văn T đi mượn xe máy để chở Ngân Văn D về nhà tại bản P, xã M, huyện TD, tỉnh Nghệ An, Cụt Văn T đồng ý và sau đó đi mượn xe máy của anh rể là Ngân Văn Q (trú tại bản Hồng Tiến, xã C, huyện KS, tỉnh Nghệ An) để chở Ngân Văn D về nhà và cả hai ngủ qua đêm tại nhà của Ngân Văn D. Đến sáng ngày 12/02/2019 Cụt Văn T điều khiển xe máy đi chơi trong bản P, xã M thì bị tai nạn nên Ngân Văn D đưa Cụt Văn T về nhà mình để rửa vết thương. Sau khi rửa vết thương, Cụt Văn T nói với Ngân Văn D đi mua heroine về để sử dụng cho đỡ đau thì Ngân Văn D đồng ý. Ngân Văn D đi gặp bà Cụt Thị S (bà nội của D) xin được số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) rồi đến gặp Xeo Văn P (trú cùng bản) hỏi "*Có heroine nữa không?*", P trả lời "*Có*", Ngân Văn D đưa cho Cụt Văn P số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), P đưa lại 01 (một) gói heroine. Mua heroine xong, Ngân Văn D quay về nhà rồi cùng với Cụt Văn T sử dụng hết. Sau khi sử dụng ma tuý xong, Cụt Văn T lại nói với Ngân Văn D "*Đi mua thêm một gói nữa đề phòng khi đi dọc đường lại đau*" nên Ngân Văn D tiếp tục đi mua của Cụt Văn P 01 (một) gói heroine nữa với số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Mua heroine xong, Ngân Văn D chở Cụt Văn T đi ra xã C, huyện KS để khâu vết thương. Khi hai người đi đến khu vực bản L, xã C, huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác của Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ trên tay phải của Ngân Văn D 01 (một) gói chất màu trắng (nghi là heroine) và 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, BKS 37K1- 0xx.xx, màu sơn đỏ đen.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 10 giờ ngày 13/02/2019 đã xác định: Chất màu trắng (nghi là heroine) thu giữ của Ngân Văn D, Cụt Văn T có khối lượng 0,16g (Không phẩy mười sáu gam). Hội đồng đã trích 0,06 (Không phẩy không sáu gam) để gửi đi giám định.

Kết luận giám định số 366/KL-PC09(MT) ngày 18/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Ngân Văn D và Cụt Văn T gửi tới giám định là chất ma túy (heroine).

Cáo trạng số 68/CT-VKS-HS ngày 13/05/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã truy tố Cụt Văn T và Ngân Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Cụt Văn T và Ngân Văn D đã khai nhận hành vi của mình với các tình tiết như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thừa nhận tàng trữ ma túy với mục đích là để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Cụt Văn T và Ngân Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình để xử phạt bị cáo Cụt Văn T mức án từ 13 (Mười ba) đến 15 (Mười lăm) tháng tù, xử phạt bị cáo Ngân Văn D mức án từ 12 (Mười hai) đến 14 (Mười bốn) tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Ngân Văn Q là chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, BKS 37K1-0xx.xx, màu sơn đỏ đen mà các bị cáo đã dùng để đi mua ma túy. Anh Ngân Văn Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra anh trình bày rằng anh không biết các bị cáo sử dụng xe của mình vào việc phạm tội, hiện xe đã được Cơ quan điều tra giao trả lại cho anh nên anh không có yêu cầu gì thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm Sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định đó, do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo Cụt Văn T, Ngân Văn D tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thấp được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng truy tố nên đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 12/02/2019 tại bản L, xã C, huyện KS, tỉnh Nghệ An các bị cáo Cụt Văn T và Ngân Văn D bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ 0,16 gam (Không phẩy mười sáu gam) ma túy heroine nhằm mục đích để sử dụng. Vì vậy hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý, mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm"

a)……..

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Khi phạm tội các bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến kinh tế - xã hội, sức khỏe con người và cũng là mầm mống phát sinh tệ nạn xã hội và tội phạm khác nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép chất ma túy làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần tuyên phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục riêng các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3.1] Đây là vụ án có đồng phạm vì vậy cần xem xét đến tính chất, vai trò của từng bị cáo để lên cho mỗi bị cáo mức án phù hợp với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện: Đối với bị cáo Cụt Văn T là người khởi xướng, xúi dục Ngân Văn D đi mua ma túy nên Cụt Văn T giữ vai trò chính trong vụ án và phải chịu mức án cao hơn. Đối với bị cáo Ngân Văn D là người bị rủ rê, lôi kéo nhưng đã thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực nên phải chịu trách nhiệm cho hành vi mà mình gây.

[3.2] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy, các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, thu nhập chủ yếu từ nương rẫy nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Đối với đối tượng Cụt Văn P đã bán ma túy cho Ngân Văn D. Trong quá trình điều tra xác minh không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý. Đối với bà Cụt Thị S là người đã cho các bị cáo tiền, anh Ngân Văn Q là người đã cho các bị cáo mượn xe máy. Tuy nhiên bà Cụt Thị S và anh Ngân Văn Q không biết các bị cáo sử dụng tiền và tài sản đó vào việc phạm tội nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của Ngân Văn D và Cụt Văn T, sau khi đã trích gửi đi giám định thì số còn lại là 0,1g (Không phẩy một gam) ma túy heroine, đây là vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy. Đối với xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS: 37K1-0xx.xx mà Ngân Văn D và Cụt Văn T sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe thuộc quyền sở hữu của anh Ngân Văn Q (trú tại bản H, xã C, huyện KS, tỉnh Nghệ An), anh Q không biết các bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là đúng quy định.

[7] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Cụt Văn T, Ngân Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Cụt Văn T 13 (Mười ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12/02/2019 (ngày bị cáo bị bắt).

- Xử phạt bị cáo Ngân Văn D 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12/02/2019 (ngày bị cáo bị bắt).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy phong bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có

đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong, dấu điểm chỉ của Cụt Văn T, chữ ký của Ngân Văn D. Bên trong phong bì thư thu giữ của bị cáo bên trong chứa 0,1g (Không phẩy một gam) ma túy heroine. Vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 20 phút ngày 15/05/2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Cụt Văn T, Ngân Văn D mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên bố các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- CA huyện Kỳ Sơn (Cơ quan điều tra, Cơ quan THAHS);
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc